

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-3-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoà;

2. Ông Nguyễn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên Toà số 428/2023/QĐST-DS, ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1993 (Có mặt)

Trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Lê V, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Trước khi kết hôn chị và anh Lê V có thời gian tìm hiểu 01 năm, rồi tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 23.02.2018 tại UBND xã M, huyện P. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến khi chị mang thai cháu Lê Quốc H, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính nết anh V thay đổi, hai người không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, anh V không lo làm ăn, sống không có trách nhiệm với vợ con, kinh tế trong gia đình do một mình chị gánh vác, nên từ tháng 7/2021 chị đã dẫn con theo về phía gia đình chị, sống ly thân với anh V từ đó cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau và gia đình hai bên không khuyên can hoà giải gì. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Toà giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

-Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Lê Quốc H, sinh ngày 15/6/2021. Hiện con đang ở với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và đồng ý để anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Về tài sản chung nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Toà giải quyết.

-Vắng mặt tại Toà hôm nay, nhưng theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai của đương sự, ngày 15/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê V trình bày:

Anh công nhận về thời gian anh và chị T, tìm hiểu chung sống kết hôn, như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh không quan tâm đến gia đình làm ăn bị thua lỗ, nên không phụ giúp được cho chị T để lo kinh tế gia đình, mọi chi tiêu trong gia đình do một mình chị T gánh vác, vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nên từ tháng 7/2021 đến nay vợ chồng anh không còn chung sống với nhau nữa. Trong khoảng thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, vì mỗi lần anh điện thoại về nói chuyện với chị T, thì chị T chặn số không liên lạc được và gia đình hai bên không khuyên can hoà giải gì. Nhưng nay chị T yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn, vì hiện tại anh còn thương vợ, thương con mong muốn gia đình đoàn tụ, để cùng nhau chăm sóc giáo dục con, anh muốn bù đắp lo cho con, vì hiện tại công việc, kinh tế anh đã ổn định đủ điều kiện lo cho chị T và con.

- Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên Lê Quốc H, sinh ngày 25/6/2021, hiện con đang ở với chị T. Nếu Toà cho vợ chồng anh ly hôn, thì anh đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ.

- Về tài sản chung nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Toà xem xét giải quyết.

- Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ phát biểu: Về thủ tục tố tụng Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T, cho chị T được ly hôn với anh Lê V và ghi nhận sự thoả thuận giữa chị T và anh V về việc giao con chung là Lê Quốc H, sinh ngày 25/6/2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), về tài sản chung nợ chung không có, nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thủ tục tố tụng:*

Đây là vụ án Hôn nhân gia đình tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án này có bị đơn là anh Lê V đang cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Lê V hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa, nhưng anh V vắng mặt không có lý do, cũng không trở ngại khách quan, nên căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê V tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 23/02/2018, quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến khi mang thai cháu Lê Quốc H, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính nết anh V thay đổi, hai người không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, anh V không lo làm ăn, sống không có trách nhiệm với vợ con, kinh tế trong gia đình do chị T gánh vác. Hội đồng xét xử xét thấy là vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng trong thời kỳ hôn nhân, anh V không lo làm ăn sống không có trách nhiệm vợ con, kinh tế gia đình do một mình chị T gánh vác, chính vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên từ tháng 7/2021 đến nay chị T và anh V không còn sống chung với nhau nữa.

Mặc dù anh V có nguyện vọng mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng thực tế, trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân anh V cũng không quan tâm gì đến cuộc sống chị T, điều này chứng tỏ anh V cũng không mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc, mục đích xin đoàn tụ của anh V là nhằm kéo dài gây đau khổ cho chị T, vì vậy có cơ sở xác định, hôn nhân giữa chị T và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu duy trì cuộc sống hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Chị T và anh V có 01 con chung là Lê Quốc H, sinh ngày 25/6/2021, hiện con đang ở với chị T. Nay ly hôn, chị T và anh V thống nhất giao cháu H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, xét sự thoả thuận trên không trái pháp luật là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Chị T và anh V, không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn và anh V phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83,84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

-Căn cứ Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Lê V.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Ghi nhận sự thoả thuận giữa chị T và anh V, về việc Giao con chung của chị T, anh V là Lê Quốc H, sinh ngày 25/6/2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, (hiện con đang ở với chị T) và anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2023 cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

3.1. Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn để sung ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, mà chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0008952, ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Định.

3.2. Anh Lê V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), án phí về cấp dưỡng nuôi con, để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu T có mặt tại Tòa án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/3/2023). Anh Lê V vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Huyện Phù Mỹ;
- CC THADS Huyện Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tân

